

Số: 270/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 27 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 427/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Trương Tùng A, sinh năm 1987
2. Chị Lê Thị Quỳnh Tr, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Số nhà 10/20A/53, đường P, tổ 2, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Tùng A và chị Lê Thị Quỳnh Tr kết hôn ngày 10/10/2016 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Bắc Giang. Sau khi kết hôn hai người chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống, mặc dù đã cố gắng tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả, đến tháng 9/2020 thì sống ly thân. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/11/2020, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Trương Tùng A và chị Lê Thị Quỳnh Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được công nhận.

[2] Về con chung: Anh Trương Tùng A và chị Lê Thị Quỳnh Tr có một con chung là Trương Quốc A, sinh ngày 10/9/2017. Anh Tùng Anh và chị T thỏa thuận sau khi ly hôn anh Tùng A trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Lê Quỳnh

T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng nuôi con từ ngày 01/12/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Tùng A và chị Lê Thị Quỳnh Tr thống nhất thỏa thuận để anh Tùng A chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Trương Tùng A và chị Lê Thị Quỳnh Tr.

1.2. Về con chung: Anh Trương Tùng A được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trương Quốc A, sinh ngày 10/9/2017. Chị Lê Thị Quỳnh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng nuôi con từ ngày 01/12/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Tùng A chịu cả 300.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: AA/2018/0001686 ngày 09/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP Bắc Giang;
- VKSNDTP Bắc Giang;
- UBND phường Thọ Xương, TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Thắng